

Bản án số 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27/4/2021
V/v: Ly hôn giữa anh Th, chị M.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Sách, cán bộ hưu xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ.
2. Ông Nguyễn Hữu Hân, Giáo viên nghỉ hưu xã Việt Hùng, huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 126/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2021/QĐXX- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990. (có mặt)

HKTT: Thôn Yên Lâm, xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988. (đề nghị xét xử vắng mặt)

Quê quán: Tân Linh – Đại Từ - Thái Nguyên.

Cư trú: Thôn Yên Lâm, xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của phía anh Th trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn Th kết hôn với chị Nguyễn Thị M vào tháng 12/2010, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi làm lễ cưới vợ chồng về sống chung cùng với gia đình anh Th từ đó đến nay.

Phía anh Th trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì đã nảy sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Th là do anh cũng mải chơi, anh cũng có thời gian không được tu chí làm ăn nên cũng có sa đà vào cờ bạc dẫn đến nợ nần. Thời gian này cô M không những không có lời lẽ khuyên giải,

động viên mà lại luôn căng thẳng với anh, vợ chồng hay to tiếng cãi vã nhau. Thậm trí cô M đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ để không ở cùng với anh nữa. Có những lần cả gia đình cô M còn xuống gia đình anh đòi cho cô M về, không cho ở cùng với anh nữa vì phía gia đình cô M sợ anh nợ lần. Cô M cũng đã bỏ anh để tìm ra nước ngoài làm việc. Sau này anh cũng đã ý thức được và có nhiều thay đổi trong cuộc sống. Thời điểm anh có khó khăn cô M không ở bên mà còn bỏ đi vì muốn xa lánh anh, không muốn chịu trách nhiệm cùng anh. Sau này khi anh chí thú làm ăn và có những thành quả trong công việc thì cô M lại quay về, tuy nhiên mối quan hệ vợ chồng cũng đã bị mất đi rất nhiều. Vợ chồng tuy vẫn sống chung nhà nhưng hầu như không có mối liên hệ tình cảm gì với nhau, hầu như không nói chuyện với nhau, không quan tâm đến tâm tư tình cảm của nhau. Vợ chồng sống chỉ vì con cái, chung sống nhưng hầu như không ăn chung, không ngủ chung, mỗi người một phòng, tiền nong, công việc của ai người lo.

Nay anh thấy vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, bản thân anh không còn tình cảm vợ chồng với cô M, cuộc sống vợ chồng không còn ý nghĩa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thanh Huyền, sinh ngày 30/5/2011 và cháu Nguyễn Diệp Chi, sinh ngày 5/12/2014. Hiện nay các cháu đang ở cùng với bố mẹ. Ly hôn anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giải quyết, anh không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía chị M trình bày: Chị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai của chị M vào các ngày 28/01/2021 và ngày 24/3/2021 có trong hồ sơ vụ án thì chị cũng xác nhận việc kết hôn giữa chị với anh Th như anh Th đã trình bày là đúng. Về việc vợ chồng có mâu thuẫn theo chị trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do trước đây anh Th cũng mãi chơi. Anh Th chơi bởi cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ lần rất nhiều nên vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn với nhau. Bản thân chị cũng đã có mấy lần không chịu đựng được nên có về nhà bố mẹ để ở. Sau đó anh Th và gia đình hai bên có nói chuyện hòa giải thì chị lại về vì cũng nghĩ cho con cái, không muốn con phải chịu cảnh có bố không có mẹ, có mẹ không có bố. Anh Th không những chơi bởi cờ bạc mà còn quan hệ nam nữ bên ngoài. Anh Th trước đây đã có lần cặp bồ với một người phụ nữ không chồng nhưng đã có hai con. Khi quan hệ với người phụ nữ đó anh Th còn có một con chung. Rồi gần đây anh Th lại tiếp tục có quan hệ với người phụ nữ khác nữa, người này cũng đã có con riêng. Do anh Th như vậy nên mối quan hệ vợ chồng chị lúc nào cũng căng thẳng nhưng vì nghĩ đến con nên chị vẫn chịu đựng và mong anh Th biết suy nghĩ lại, biết quan tâm vợ con mà từ bỏ các mối quan hệ kia nhưng anh Th vẫn không từ bỏ. Phía bố mẹ chồng chị biết chuyện cũng đã nhiều lần can thiệp để anh Th quay về với vợ con nhưng anh Th vẫn không từ bỏ. Bố mẹ chồng chị còn nói kệ cho nó (anh Th) muốn đi đâu thì đi còn chị vẫn ở lại đây để chăm lo cho con cái. Hiện nay anh Th vẫn giữ các mối quan hệ với 02 người phụ nữ kia. Bản thân vợ chồng chị thì cũng có mâu thuẫn nhưng anh Th đi quan hệ bên ngoài về ruồng rẫy vợ con nên chị không chấp nhận. Nay chị thấy anh Th vì lý do như vậy mà đề nghị ly hôn nên chị không nhất trí. Chị đề nghị Tòa án

động viên, phân tích để anh Th quay về, chị không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th.

Về con chung: Chị M xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thanh Huyền, sinh ngày 30/5/2011 và cháu Nguyễn Diệp Chi, sinh ngày 5/12/2014. Hiện nay các cháu đang ở cùng với bố mẹ và ông bà nội. Về việc nuôi con chung chị có ý kiến nếu vợ chồng không thể ở được với nhau thì chị đề nghị mỗi người chăm một con, anh Th chăm nuôi cháu Huyền, chị chăm nuôi cháu Chi.

Tại phiên tòa phía anh Th xác định vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, tình nghĩa vợ chồng đã hết, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nữa. Anh Cũng trình bày thời gian gần đây vợ chồng anh đã nói chuyện và thấy rằng không thể tiếp tục chung sống được nữa. Cô M cũng đã thống nhất thuận tình ly hôn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng được ly hôn. Về con chung anh đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu cô M cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Phía chị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong nội dung đơn chị M cũng xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nữa nên chị cũng nhất trí với yêu cầu ly hôn của anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và phía nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Đối với bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M tại phiên tòa là có căn cứ. Về giải quyết vụ án, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài mặc dù mâu thuẫn có nguyên nhân phần lớn là do anh Th nhưng phía chị M cũng thấy việc vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nữa nên cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh Th. Do vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh Th, xử cho anh Th được ly hôn chị M. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thanh Huyền, sinh ngày 30/5/2011 và cháu Nguyễn Diệp Chi, sinh ngày 5/12/2014. Hiện nay các cháu đang ở cùng với bố và ông bà nội. Thấy rằng trong những lần làm việc với Tòa án chị M đều có nguyện vọng được nuôi con nên căn cứ các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Huyền cho anh Th trực tiếp chăm sóc, cháu Chi cho chị M nuôi. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh Th, chị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí anh Th phải chịu án phí theo quy định.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Th được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự nên việc Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thụ lý yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Th là đúng quy định của pháp luật. Đối với chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy áp dụng

Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M là có căn cứ.

[2]. Về nội dung: Anh Nguyễn Văn Th kết hôn với chị Nguyễn Thị M vào tháng 12/2010, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh Th. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được thời gian ngắn cũng đã nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh Th mãi chơi, sa đà tệ nạn dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh Th gây ra nhưng xem xét đến cuộc sống vợ chồng thấy rằng vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Bản thân chị M cũng đã nhiều lần bỏ đi không chung sống cùng với anh Th nữa. Chị M cũng đã có lần làm đơn đề nghị Tòa án Quế Võ giải quyết việc ly hôn vì thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Trong thời gian giải quyết việc ly hôn ban đầu chị M không nhất trí ly hôn nhưng chủ yếu chị suy nghĩ đến việc ly hôn thì con cái phải sống trong hoàn cảnh ở với bố thì không ở với mẹ chứ thực chất chị cũng thấy tình cảm vợ chồng khó có thể đoàn tụ được. Qua xác minh tại gia đình và địa phương thì xác định được mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng đã xảy ra từ lâu và đã rất trầm trọng. Phía chị M cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nên tại đơn đề nghị gửi Tòa án ngày 26/4/2021 chị cũng nhất trí ly hôn theo như yêu cầu của anh Th. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, xử cho anh Th được ly hôn chị M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thanh Huyền, sinh ngày 30/5/2011 và cháu Nguyễn Diệp Chi, sinh ngày 5/12/2014. Tại phiên tòa anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung, anh cũng cho rằng vợ chồng cũng đã thống nhất để hai con ở với anh. Phía chị M theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị cũng nhất trí với ý kiến của anh Th về việc chăm nuôi con, nhưng tại những buổi làm việc với Tòa án và những phiên hòa giải chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Chi. Thấy rằng quyền trực tiếp chăm sóc giáo dục con chung là quyền của cả bố mẹ. Anh Th, chị M cũng có điều kiện, có thu nhập để có thể trực tiếp nuôi con nên căn cứ ý kiến của anh Th, chị M tại những phiên hòa giải cần giao cho anh Th trực tiếp nuôi cháu Huyền, chị M nuôi cháu Chi như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh Th, chị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 227; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Văn Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Huyền, sinh ngày 30/5/2011. Giao cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệp Chi, sinh ngày 5/12/2014. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản việc thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà anh đã nộp theo biên lai thu số 0002560 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ.
- UBND xã Bằng An, h Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây